

SƠ LƯỢC

“Di tích lịch sử địa điểm chiến thắng đồn Coóc”
trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giải phóng Văn Bàn
là di tích được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai Quyết định số 1835/QĐ-
UBND ngày 29/5/2017 xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh.
(Trích lục từ hồ sơ khoa học xếp hạng di tích)

1. Giai đoạn đầu trước khi thực dân Pháp tái chiếm Văn Bàn 11/1947.

1.1. Giai đoạn đầu Pháp đô hộ.

Pháp đô hộ tại Văn Bàn, trong giai đoạn đầu chúng chọn Bảo Hà đặt trụ sở chỉ huy và dựa hoàn toàn vào thế lực phong kiến, nhất là thế lực phiêu tạo trong các dân tộc làm công cụ đắc lực trong bộ máy cai trị từ châu xuống các tổng, xã không chế nhân dân. Đặc biệt chúng chú ý nâng đỡ và trưng dụng con cháu Nguyễn Đình Văn, đưa Nguyễn Đình Văn từ chức chánh tổng Khánh Yên lên chức châu úy ở Bảo Hà, dần dần cho làm Tri châu ở một số nơi, sau đó cho làm Tri phủ Trấn Yên (từ đó có tên gọi là Phủ Văn). Pháp chọn Dương Quỳnh là Châu lý đặt trụ sở thường trực của bộ máy phong kiến châu Văn Bàn.

1.2. Nhật đảo chính Pháp.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương. Tại Văn Bàn Nhật tiếp tục chọn Bảo Hà lập đồn chỉ huy, phát huy bộ máy chính quyền phong kiến do Pháp lập ra để làm tay sai thống trị. Phủ Văn làm quận trưởng liên châu Văn Bàn – Than Uyên. Phủ Văn chọn Nguyễn Đình Tấn là cháu làm tri châu Than Uyên, chọn Nguyễn Đình Sâm con trai làm tri châu Văn Bàn và giữ nguyên bộ máy phong kiến, châu lý Văn Bàn vẫn đặt tại Dương Quỳnh.

1.3. Xóa bỏ chính quyền phong kiến do Nhật lập ra, thành lập chính quyền do Việt Minh lãnh đạo.

Phong trào chống Nhật nổ ra mạnh mẽ, Cách mạng do Việt Minh lãnh đạo liên tục giải phóng các vùng lân cận. Ngày 5/8/1945, chớp thời cơ Việt Minh đã đưa đơn vị võ trang từ Văn Chấn vượt núi Lũng Cúng vào Văn Bàn đưa Phủ Văn về châu lý Dương Quỳnh để triệu tập các hào lý trong châu họp và thuyết phục. Việt Minh đã tuyên bố xóa bỏ bộ máy chính quyền do Nhật lập ra, thành lập chính quyền mới, đổi châu thành huyện và lại giao cho Nguyễn Đình Văn làm Chủ tịch huyện. Ở các tổng, các xã được chuyển thành các ủy ban tổng, ủy ban xã của Việt Minh và vẫn do các hào lý cũ phụ trách. Chuyển lực lượng vũ trang cũ của Nhật thành trung đội du kích cơ động của huyện do Nguyễn Đình Tấn và La Tấn chỉ huy. Giữ nguyên châu lý tại Dương Quỳnh là nơi đặt trụ sở thường trực của bộ máy chính quyền huyện.

1.4. Các chức dịch cũ ta thuyết phục tham gia bộ máy chính quyền Việt Minh, khi dịch mạnh đã phản bội, quốc dân đảng Trung quốc đô hộ.

Cuối năm 1945, theo sự dàn xếp giữa các nước trong phe đồng minh chống phát xít, Quốc dân đảng Trung Quốc mượn danh tước vũ khí của Nhật đã tiến sâu vào nội địa Việt Nam, chiếm đồn Nhật và tiếp tục đóng đồn tại Bảo Hà. Việt Nam quốc dân đảng theo gót làm tay sai. Nguyễn Đình Tấn phản bội nhân dân, đón bọn quốc dân đảng vào Văn Bàn. Quốc dân Đảng tiếp tục dùng bộ máy là người có chức dịch trong chính quyền phong kiến cũ do Pháp, Nhật lập ra để cai trị. Từ đó Văn Bàn nằm

trong sự kiểm soát của Quốc dân đảng Trung Quốc có sự kết hợp của Việt Nam quốc dân đảng.

1.5. Sau Hiệp định sơ bộ Pháp - Việt ngày 6/3/1946, Quốc dân đảng Trung Quốc phải rút về nước, Việt Nam quốc dân đảng mất đi chỗ dựa vững chắc. Cùng lúc đó Việt Minh đã cử đoàn gồm 5 cán bộ từ Yên Bái lên Văn Bàn, do đồng chí Đào Bình Bằng làm Trưởng đoàn và là Trưởng ban cán sự Đảng tại Văn Bàn. Đoàn cán bộ Việt Minh đã thỏa hiệp cùng chính quyền cũ do Quốc dân đảng lập ra, xóa bỏ chính quyền cũ, cử ra chính quyền thống nhất:

- Ủy ban hành chính huyện, Chủ tịch là Nguyễn Đình Sâm, Phó Chủ tịch Nguyễn Văn Hỷ.

- Ủy ban kháng chiến huyện, Chủ tịch là đồng chí Nguyễn Nhật Ân, Phó chủ tịch Ông Nguyễn Thanh Vân, phụ trách võ trang là Nguyễn Đình Tấn và La Tấn.

- Lãnh đạo chung là đồng chí Đào Đình Đăng - Trưởng ban cán sự Đảng của huyện.

Ủy ban Hành chính, Ủy ban Kháng chiến của các xã, liên xã được thành lập. Ngày 17/8/1946 ban chỉ huy quân sự huyện cũng được thành lập với nòng cốt Nguyễn Đình Tấn là huyện đội trưởng; Đội Lục và Hoàng Văn So là huyện đội phó; La Tấn là chính trị viên trưởng và đồng chí Nông Khải Tinh là chính trị viên phó. Cơ bản chính quyền từ huyện đến xã đều là người có chức dịch trong chính quyền cũ do ta thuyết phục và bố trí vào các vị trí.

2. Thực dân pháp tái chiếm Văn Bàn.

2.1. Pháp tái chiếm Văn Bàn, Huyện ủy Văn Bàn được thành lập.

Có Mỹ hậu thuẫn, với mưu đồ 18 tháng bình định Đông Dương. Thực dân Pháp đã tăng cường lực lượng tập trung đánh chiếm vùng Tây- Bắc. Phát hiện thực dân Pháp đang tập kết lực lượng tại chân Đèo Khau Co về phía Than Uyên, chuẩn bị tiến quân tái chiếm Văn Bàn. Chớp thời cơ địch chưa ổn định, ngày 27/10/1946 quân ta bí mật chia ra 3 phía ép sát đồn địch. Địch chủ quan chỉ gác phía Nậm Xé bất ngờ ta đánh úp từ 3 hướng tới, chúng không kịp trở tay đối phó. Một số tên chết, một số bị ta bắt, ta thu toàn bộ trang bị, vũ khí đạn dược.

Văn Bàn có vị trí chiến lược quan trọng, là một trong những cửa ngõ của Tây Bắc. Sau khi bị ta đánh úp bất ngờ tại Khau Co, địch tiếp tục tăng cường lực lượng tập trung tái chiếm Văn Bàn. Trong bộ máy chính quyền và trong khung lực lượng vũ trang của Văn Bàn là người thuộc đối tượng có chức sắc trong chính quyền cũ đã hoang mang, ngã theo địch quay lại phản bội cách mạng.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở địa phương đã bước vào thời kỳ khó khăn, ác liệt. Ngày 27/9/1947, Tỉnh ủy Yên Bái nghị quyết thành lập Huyện ủy Văn Bàn để có đủ sức lãnh đạo và chỉ đạo cuộc kháng chiến gian khổ ở địa phương. Huyện ủy lúc này có 5 đảng viên, gồm các đồng chí: Nguyễn Hữu Minh, Nguyễn Nhật Ân, Nguyễn Thái Quang, Nguyễn Văn Ché, Nguyễn Văn Khánh. Bí thư Huyện ủy là đồng chí Nguyễn Hữu Minh (tên thường gọi Minh Đăng).

Cuối tháng 10/1947, thấy lực lượng Pháp mạnh, Nguyễn Đình Tấn, La Tấn, Hoàng Văn So trong ban chỉ huy huyện đội đã đưa đội võ trang của ta theo Pháp và rút về bản Ken. Đầu tháng 11/1947, thực dân Pháp đã tái chiếm hoàn toàn huyện Văn Bàn. Chúng tiếp tục trưng dụng cha con Phủ Văn và các chức dịch cũ thiết lập bộ máy phong kiến tay sai. Chúng lập hệ thống đồn bót để thống trị, lập đồn Coóc làm

đồn chỉ huy, huyện lỵ Văn Bàn vẫn đặt tại Dương Quỳ trụ sở của bộ máy tay sai phong kiến.

Làm chủ phần lớn huyện Văn Bàn, chúng dùng chính sách treo thưởng khi bắt hoặc giết được cán bộ của ta. Đồng chí Minh Đăng - Bí thư Huyện ủy do kẻ xấu chỉ điểm, bị địch bắt trên đường khu vực bản Sung - Lảng thuộc xã Khánh Yên Hạ sang xã Chiềng Ken (khu vực xã Liêm Phú nay) gây dựng cơ sở. Chúng tra tấn, giam cầm, khi vượt ngục do sức yếu, bị thương mất nhiều máu đồng chí đã hy sinh.

Như vậy, đã hai lần Việt Minh đưa lực lượng vào Văn Bàn để thuyết phục xóa bỏ chính quyền do Pháp, Nhật, Quốc dân đảng Trung Quốc lập ra. Do chưa xây dựng được cơ sở cách mạng vững chắc tại chỗ nên chưa có cán bộ nòng cốt của ta để bố trí trong chính quyền mới. Chủ yếu xóa bỏ chính quyền cũ trên cơ sở là xóa tên chính quyền và vẫn giữ nguyên nhân sự để lập chính quyền mới do Việt Minh lãnh đạo. Khi địch mạnh, các thành viên là những người giữ các chức dịch cũ đã giao động và phản bội cách mạng, phản bội nhân dân, theo địch.

2.2. Pháp xây dựng hệ thống thiết chế quân sự kiểm soát Văn Bàn.

Tái chiếm hoàn toàn Văn Bàn, Pháp tập trung xây dựng hệ thống thiết chế quân sự: xây dựng 14 đồn, 6 sân bay. Ngoài ra có đồn Khau Co địa phận ranh giới Than Uyên, đồn Phình Ngải địa phận ranh giới Văn Chấn, đây là hai đồn chúng lập nhằm khống chế sự liên hệ giữa 3 huyện. Trong đó, các đồn lớn: Đồn Chạng và Đồn Dóm xã Phong Dụ, Đồn Coóc, đồn Bảo Hà, đồn Ken, và đồn Dương Quỳ. Trên trục đường từ Phố Ràng lúc đó thuộc huyện Lục Yên đến Đèo Khau Co, con đường trọng yếu đi ngang qua Văn Bàn, nối vùng Việt Bắc với vùng Tây – Bắc, chúng bố trí các đồn lớn như: đồn Phố Ràng, đồn Bảo Hà, đồn Coóc, đồn Dương Quỳ, đồn Khau Co.

Ở Văn Bàn lúc nào cũng có 9 tên quan Pháp chỉ huy, từ quan một đến quan ba, quân số của địch thường xuyên có 1.163 tên. Vũ khí gồm 1.175 súng trường, 108 tiểu liên, 57 trung liên, 14 đại liên, 10 khẩu 12 ly, 13 moóc chiê, 14 cối 60 ly. 11 cối 81 ly .v.v...

Chúng xây dựng đồn Coóc là đồn trung tâm để chỉ huy, tại đây tiện quan sát diện rộng, án ngữ các tuyến đường vào nội địa của huyện. Đặc biệt án ngữ tuyến đường nối từ Phố Ràng đi Đèo Khau Co .

Đồn Coóc luôn có 3 tên quan Pháp chỉ huy, 249 tên lính, 249 súng các loại. Ở đây có kho chứa lương thực, thực phẩm, súng đạn, có sân bay, bãi nhảy dù khi cần có thể chi viện ngay cho các nơi từ binh lính đến vũ khí, lương thực, thực phẩm. Trong khu vực đồn có sân chào cờ, có trại vợ lính, trại giam. Đồn có mấy lần hào sâu, mấy lần rào tre, nứa và thép gai để bảo vệ. Chúng còn bắt dân lấy bao cát chất thành lũy tránh đạn.

2.3. Tội ác của thực dân Pháp xây dựng đồn Coóc.

Chúng đã càn quét, đốt phá, xua đuổi nhân dân để chiếm đất; số ruộng đất địch chiếm đoạt làm sân bay và đồn các bản phải bỏ hoang là 13,8ha, làm thiệt hại 285 tấn thóc gây ra nạn đói thường xuyên; chết vì đói và bệnh tật là 245 người, chết vì tù đầy, hãm hiếp 17 người và chết vì đạn khi càn quét 28 người, bị thương 16 người; chúng càn quét xung quanh đồn 16 trận lớn, 173 người bị đánh đập và tù đầy, 299 người bị bắt đi phu đi lính. Số thóc bị cướp cho ngựa ăn và bị đốt hết 255 tấn 1 tạ 11 cân, đốt 141 nhà. Phá hoại đồ đạc dụng cụ của nhân dân tương đương 626 tấn

thóc, cướp 528 con trâu bò, 848 con lợn và 4.064 gà, vịt. Đón Pháp trở lại tái chiếm Văn Bàn, cha con Phủ Văn và bọn tay sai phản động đã cung cấp danh sách người dân thân Việt Minh và chỉ điểm các cơ sở cách mạng của ta. Thực dân Pháp đã ráo riết càn quét đàn áp nhân dân có cảm tình với Việt Minh và truy lùng cán bộ cách mạng của ta để tra tấn. Các xã Làng Giàng (xã Làng Giàng và xã Hòa Mạc hiện nay), Khánh Yên Thượng (xã Khánh yên Thượng và thị trấn Khánh Yên hiện nay), Khánh Yên Hạ (Khánh Yên Trung và Khánh Yên Hạ hiện nay) dân phải tản cư di tản lên chân dải núi Gia Lan lánh nạn; chúng dồn dân, đốt bản cướp bóc của cải của nhân dân quanh đồn Coóc. Tên Chánh Chiêu đã ra lệnh đốt hết và phá hết bản Noong hồng thực hiện chính sách “tam quang” của chúng là giết sạch, đốt sạch và cướp sạch, tại bản Noong chúng đốt 66 nhà. Chúng còn lúng bắt gáid đẹp lên đồn phục vụ cuộc sống truy lạc, sa đọa của chúng;

2.4. Tội ác của chỉ huy tại đồn Coóc trong điều hành hệ thống thiết chế quân sự Pháp trên địa bàn huyện.

Sau đó không kiểm soát được dân, chúng không khống chế được nhân dân trong việc nuôi dưỡng phát triển lực lượng cho cách mạng. Chỉ huy tại Đồn Coóc đã ra lệnh cho các đồn vệ tinh chính sách dồn dân tập trung. Nhiều xã đưa về một điểm, toàn huyện các xã lân cận đã dồn về các điểm: Bản Coóc xã Khánh Yên Thượng, bản Loạc xã Võ Lao, xã Châu Quế, xã Nậm Tha, bản Ken xã Chiềng Ken, xã Dương Quý. Dẫn đến dịch bệnh chết người đồng loạt: tại Ken chết 480 người, bản Coóc 210 người, khu Dương Quý gần 300 người, khu Loạc 101 người, khu Phong Dụ 287 người.

3. Sự lãnh đạo của Huyện ủy, giải phóng Văn Bàn.

Sau khi đồng chí Bí thư Huyện ủy Minh Đăng hy sinh, Huyện ủy phải tạm rút về làng Nhoi xã Yên Hưng huyện Trấn Yên. Sau đó, Huyện ủy cử tổ công tác lên dựa vào nhân dân sơ tán trên dải Gia Lan, những người dân cảm tình với Việt Minh để xây dựng lực lượng du kích, cơ sở cách mạng. Có cơ sở cách mạng vững chắc, Huyện ủy tiếp tục trở lại dải núi Gia Lan để hoạt động lãnh đạo cách mạng. Dựa vào dân xây dựng hệ thống lực lượng du kích tại gia lan, phát triển mạnh tại các xã trong huyện, sau đó xây dựng lực lượng vũ trang và thành lập bộ đội địa phương C85. Phát triển đảng viên xây dựng hệ thống chi bộ cơ sở, thành lập các tổ chức đoàn thể quần chúng như Đoàn thanh niên, hội phụ nữ. Từ đó ta có hàng rào bảo vệ, che trở là lực lượng đông đảo nhân dân, tinh thần cách mạng của cán bộ, du kích được tăng cường. Dịch tập trung truy quét, càn quét, song chúng chỉ bị hao người tổn của, kết cục không thu được gì đáng kể. Dựa vào sơ hở thiếu cảnh giác của ta, chúng đánh úp trụ sở Huyện ủy ta tại Nà Chông (khu ruộng tại chân đồi có nhiều cây gỗ chông nhân dân lấy làm dụng cụ cán bông) xã Dương Quý bắt giết đồng chí Nguyễn Nhật Ân bí thư Huyện ủy và 5 đồng chí của ta.

Tháng 10/1948, Huyện ủy quyết định thành lập thêm 1 đội vũ trang để tăng cường cho công tác hậu địch. Đội này do đồng chí Phạm Đức Bình (Đức Chu) Chủ tịch Ủy ban kháng chiến huyện làm đội trưởng. Cùng đi 4 đồng chí đội viên là ông Lương Văn Giang người ở Đông Công phủ Trấn Yên (nay là Văn Yên) ông Nguyễn Văn Môn người Làng Bẻ xã Chiềng Ken, ông Lự Văn Trục người bản Sung Lăng xã Khánh Yên Hạ và ông Lý Bà Sa người Xa Phó xã Chiềng Ken.

Để phá âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” của giặc “ngày 27/6/1948, Huyện ủy phát động một chiến dịch tuyên truyền vận động nhân dân các dân tộc Văn

Bàn chống nộp thuế, nộp thóc cho giặc. Cán bộ, chiến sỹ võ trang ta đã đến từng bản, từng khu lán dân cư, từng hộ tuyên truyền giải thích cho dân, để dân thấy rõ âm mưu của địch và vận động mọi người tham gia kháng chiến. Được giáo dục giác ngộ, nhân dân các xã vùng Khánh Yên, Dương Quỳ, Võ Lao, Phong Dụ, Châu Quế, Đông An, Bảo Hà ... đã làm các lán bí mật trong rừng cát dầu, đồng thời tổ chức đấu tranh hợp pháp nên đã hạn chế được phần lớn việc nộp thuế, nộp thóc cho địch, gây cho chúng nhiều khó khăn.

Ta tăng cường phát triển lực lượng du kích khắp các vùng và đẩy mạnh chiến tranh du kích. Trong tháng 10 và tháng 11 năm 1948 lực lượng du kích đã phối hợp cùng lực lượng võ trang liên tiếp tấn công địch, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Địch hoang mang, ta đẩy mạnh công tác địch vận, ta đã xây dựng được một số cơ sở "Mật giao" tại các đồn Phong Dụ, Coóc, Bào Hà, công tác diệt tề trừ gian cũng có nhiều tiến bộ. Ở các xã Khánh Yên Hạ, Khánh Yên Thượng một số chánh tổng, lý trưởng đã liên lạc và nhận làm việc cho kháng chiến. Những kẻ ngoan cố, gian ác bị ta cô lập, tiêu diệt chúng. Tại Dương Quỳ, Minh Lương, Làng Ổ xã Chiềng Ken ta đã diệt và cô lập được một số tề gian ác, tay sai đắc lực của địch. Sau khi diệt, ta viết bản cáo trạng treo ở các ngã đường để cảnh cáo các tên khác.

Ta đã tập trung đẩy mạnh hoạt động du kích xây dựng lực lượng vũ trang tiến tới thành lập đơn vị bộ đội địa phương. Phương pháp vận động quần chúng được Huyện ủy đề ra là từ chỗ tranh thủ cảm tình, tuyên truyền giác ngộ, bồi dưỡng quần chúng trung kiên đến xây dựng cơ sở cách mạng và hướng dẫn quần chúng đấu tranh. Các hình thức vận động, tổ chức phù hợp với tâm lý, tình cảm và nguyện vọng của quần chúng ở từng vùng, từng dân tộc rồi nhân ra khắp huyện với hình thức đấu tranh từ thấp lên cao.

Từ cuối tháng 01/1949 các đại đội 520, đại đội 526 được phân tán nhỏ thành các tổ đi sâu vào dân làm nhiệm vụ tuyên truyền vận động chính trị, tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng làng xã chiến đấu.

Đến tháng 3/1949 cơ sở cách mạng ở Văn Bàn đã được củng cố và mở rộng từ các xã vùng cao như Nậm Xé, Nậm Xây, Dàn Thàng, Nậm Mả, đến các xã vùng thấp như Dương Quỳ, Khánh Yên Thượng, Khánh Yên Hạ, Phong Dụ, Châu Quế, Kim Sơn, Bảo Hà... Phong trào lập công kháng chiến của quần chúng được tăng thêm.

Nhận thức rõ vai trò của các lực lượng võ trang lại chỗ là rất quan trọng, là chỗ dựa vững chắc cho nhân dân đấu tranh với địch. Huyện ủy Văn Bàn đã tập trung chỉ đạo việc xây dựng lực lượng bộ đội địa phương. Trên cơ sở từ 2 trung đội, ngày 2/5/1949, đại đội 85 của huyện được thành lập tại Cầu Cài (Làng Chỏ- Lãng Thíp). Đại đội 85 của huyện ra đời, trong lúc lực lượng quân pháp tại Đồn Coóc và các đồn lẻ khác trên địa bàn huyện khá mạnh, ta đã kịp thời tập trung phục kích đánh địch tại các đồn lẻ để tiêu hao lực lượng địch và cắt mối liên kết giữa các đồn. Ngay sau thành lập đại đội 85 đã phục kích đánh địch ở Minh Lương, Dương Quỳ, Làng Ến xã Khánh Yên Hạ gây cho chúng nhiều thiệt hại, tạo thêm thuận lợi cho công tác địch vận. Do vậy trong tháng 5/1949 ta đã kêu gọi được 30 tên lính đồng ở đồn Dóm xã Đông An đem vũ khí đạn dược ra hàng. Số lính này là quần chúng lao động bị địch bắt ép buộc làm đồng. Sau khi ra hàng, họ xin tham gia du kích, ta chấp nhận và tổ chức thành một trung đội du kích ở Đông An.

Phục vụ cho kháng chiến, ta phát động phong trào nhân dân “tuần lễ ủng hộ mặt trận”. Mặc dầu lúc ấy có tới 3/4 số xã bị thiếu đói, nhưng nhân dân các xã Đông An, Làng Chở, Châu Quế Thổ, Châu Quế Xa Phó, Bảo Hà, Kim Sơn, Ba Xã (Tân An ngày nay) vẫn tiết kiệm và phần khởi đóng góp cho chiến dịch. Cụ thể đã ủng hộ 12.206 đồng, 78.500 cân gạo, 12.000 kg thực phẩm các loại, 630 bánh chưng, 32 khăn vải (thổ cẩm), 62 khăn mùi xoa. Ngoài ra còn giao nộp cho Nhà nước 3.948 kg thóc, 2.333 kg gạo. Riêng xã Kim Sơn ủng hộ nhiều nhất 882 kg gạo, 4.200 kg thực phẩm (82 con lợn, 53 con trâu, 91 con gà) và có 500 nhân công phục vụ. Ở các xã vùng trong bị địch chiếm như xã Khánh Yên Thượng, Khánh Yên Hạ, Dương Quý, Võ Lao nhân dân vẫn bí mật tiếp tế lương thực, thực phẩm ủng hộ kháng chiến nuôi dưỡng cán bộ, bộ đội và du kích. Lãnh đạo nhân dân tăng gia sản xuất, phong trào tăng gia tự túc sản xuất lương thực, thực phẩm, mở rộng khai hoang, phục hóa, trồng các giống lúa mới, các cây màu ngắn ngày được đặc biệt coi trọng và có sự chỉ đạo chặt chẽ từ huyện đến xã.

Ngày 7/6/1950, huyện thành lập các đoàn xuống cơ sở đến từng thôn, bản vận động, hướng dẫn nhân dân sản xuất, động viên tinh thần gương mẫu tiên phong của cán bộ cơ sở, dân học tập noi theo việc tra ngô, lúa mỳ.

Về lực lượng cho kháng chiến, Đảng bộ huyện đã xác định 3 nhiệm vụ lớn:

- Tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực địch.
- Bổ sung lực lượng cho ta về mọi mặt.
- Xây dựng thêm lực lượng vũ trang tập trung và du kích bí mật trong vùng tạm chiếm.

Đến tháng 5/1950, huyện đã chọn tuyển được 250 thanh niên bổ sung cho bộ đội chủ lực của khu, bổ sung cho đại đội 85 Văn Bàn đủ biên chế 136 người; thành lập được 2 trung đội.

Đại đội 85 đã dũng cảm linh hoạt đánh thắng địch nhiều trận. Đã có một số trận tiêu biểu như:

- Diệt vọng tiêu của địch ở Khe Dài ngày 8/4/1950 địch chết 4 tên, bị bắt sống 1 tên.
- Ngày 11/4/1950, C85 và du kích ta phục kích địch trên đường Dương Quý - Minh Lương đã loại khỏi vòng chiến đấu 25 tên.
- Ngày 13/4/1950, trung đội 64 địa phương và du kích phục kích gài mìn đánh địch ở khu vực Nà Chông xã Dương Quý diệt 10 lính Pháp, Âu Phi và làm một số tên khác bị thương, buộc chúng phải bỏ rút về đồn Dương Quý.
- Ngày 15/4/1950, cùng các đơn vị ở trên ta đã phục kích trên đường Minh Lương - Dương Quý diệt 20 tên ...

Ở mặt trận Phong Dụ, Võ Lao, Kim Sơn, bộ đội địa phương và du kích phối hợp với bộ đội chủ lực tiêu diệt nhiều vọng tiêu của địch giải phóng 1/2 xã Phong Dụ, 2/3 xã Võ Lao và Làng Cam, Bản Cọn, giải phóng gần ba nghìn người dân ở các xã này.

Huyện ủy Văn Bàn tiếp tục thành lập 6 đội vũ trang diệt tề hoạt động ở các vùng Võ Lao, Phong Dụ, Chiềng Ken. Ta đã diệt được một số tên tề nguy hiểm ác làm cho địch hoang mang lo sợ. Tại đồn Võ Lao, đồn Ken, đồn Coóc ta bố trí các tổ trung kiên hoạt động ngay cả trong hàng ngũ của địch. Đến cuối tháng 3 năm 1950 diệt được 22 tên nguy hiểm, bắt sống 8 tên, giải tán 10 ban tề nguy hiểm ác. Trong số đó có những tên đã dẫn địch đánh úp ta ở Nà Chông tháng 11/1949

Trong hai tháng 9 và 10 năm 1950, bộ đội địa phương và du kích huyện đã tấn công tiêu diệt 3 vọng tiêu ở Làng Cam, Bản Cọn và Khe Dài diệt 35 tên cả Pháp và lính khổ đỏ, thu một số vũ khí, đạn dược.

Ở Minh Lương, Dương Quỳ, Khánh Yên, Châu Quế lực lượng ta quấy rối không chế các đồn địch. Tại Khánh Yên Hạ, một trung đội du kích đã bao vây đồn Ken bắn tỉa làm cho địch không giám hoạt động.

Công tác diệt tê trừ gian được coi trọng, các đội võ trang cùng du kích bí mật đã diệt một số tên tê nguy hiểm, như ở Minh Lương ta diệt 2 tên, ở Võ Lao diệt 3 tên, ở Phong Dụ diệt 3 tên, ở Khánh Yên Thượng diệt 4 tên, chính quyền của địch hầu như bị tê liệt. Nhiều binh lính địch lần lượt đem vũ khí ra đầu hàng Việt Minh. Ngày 8/11/1950, đại đội 97 tiến đánh đồn Làng Khau, đồn Làng Ngầu, đồn Pom Ca ở Võ Lao. Du kích ta đột nhập vào đồn đánh từ trong ra, bộ đội đánh từ ngoài vào làm cho địch đối phó khó khăn, một số bị thương, bị tiêu diệt, một số chạy về đồn Coóc, đồn Dương Quỳ.

Ngày 11/11/1950, đại đội 85 phối hợp với bộ đội của tỉnh và liên khu cùng du kích tập trung đánh công kiên đồn Bảo Hà. Địch vội vã vượt sông Hồng tháo chạy về đồn Coóc. Ta công kích, địch ở đồn Ken hoảng sợ chạy về đồn Coóc. Tại đồn Coóc chúng tập trung gần 2 tiểu đoàn dưới sự chỉ huy của quan Ba Mai-Ly. Ngày 13/11/1950 quân lính địch tại đồn Coóc đang hoang mang, ta công kích, tên quan Ba không thể tập hợp được quân buộc phải rút vào Dương Quỳ. Vai trò chỉ huy của Đồn Coóc vô hiệu hóa, sự liên kết trong hệ thống thiết chế quân sự của Pháp trên địa bàn huyện bị phá vỡ hoàn toàn. Thực dân Pháp mất quyền kiểm soát huyện Văn Bàn kể từ ngày 13/11/1950.

Thừa thắng, Đại đội 85 từ Khánh Yên tiến lên Dương Quỳ phối hợp với Đại đội 97 từ Võ Lao sau khi đánh tan đồn Pom Ca đã kịp thời đi dọc ngòi Chăn sang yểm trợ. Ngày 16/11/1950, hình thành thế bao vây truy kích lực lượng địch thất trận đang co cụm tại đồn Dương Quỳ, buộc địch phải vội vã từ Dương Quỳ tháo chạy vào Minh Lương. Trên đường tới khu vực Pác Xây (cầu Nậm Xây ngày nay) mắc suối, đại đội 85, đại đội 97 khép gọng kìm, lực lượng du lịch ta ở Minh Lương phục kích, buộc chúng phản kích lại. Với thế chủ động ta đánh bao vây dồn dập, quyết liệt diệt nhiều địch, bắt gọn 1 đại đội, thu trên 100 súng các loại. Trước sức tiến công như vũ bão của ta, địch không chống trả được, số sống sót phải tháo chạy sang Than Uyên.

Trận đánh ngày 16.11.1950, là trận đánh tàn quân thất trận trong cấu trúc trận đánh gây bức rút sở chỉ huy đồn Coóc. Sau này ta đã chọn ngày 16/11 là ngày kỷ niệm giải phóng Văn Bàn.

3. Ý nghĩa “Di tích lịch sử địa điểm chiến thắng đồn Coóc”.

3.1. Ý nghĩa lịch sử của “Di tích lịch sử địa điểm chiến thắng đồn Coóc”

Địa điểm chiến thắng đồn Coóc là làm cho Pháp mất khả năng kiểm soát Văn Bàn, hệ thống thiết chế quân sự của Pháp tại Văn Bàn bị tan rã, mất liên kết, mất định hướng chỉ huy, yểm trợ. Địa điểm chiến thắng đồn Coóc là chiến thắng thực dân Pháp đô hộ tại Văn Bàn.

Địa điểm chiến thắng đồn Coóc là một cục diện chiến lược, sách lược, là minh chứng thành quả của Huyện ủy Văn Bàn từ ngày được thành lập đã lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp giải phóng Văn Bàn.

Đồn Coóc có một vị trí chiến lược quan trọng, ta đã áp đảo buộc chúng phải tháo lui, địa điểm chiến thắng đồn Coóc là thắng lợi quyết định giải phóng Văn Bàn. Với tinh thần cách mạng cao cả của quân và dân ta càng đánh, càng mạnh, vì từ thực tế đã rút ra được bài học kinh nghiệm, tạo nên bước trưởng thành vượt bậc...

Từ địa điểm chiến thắng đồn Coóc, huyện Văn Bàn được giải phóng, nhân dân thi đua tăng gia sản xuất, đời sống nhân dân được cải thiện, không khí cách mạng lan tỏa khắp các thôn, bản.

Trải qua gần một thế kỷ thực dân Pháp đô hộ, đặc biệt sau ngày tái chiếm Văn Bàn với mưu đồ tăng cường về lực để thực hiện mục tiêu bình định Đông Dương của Pháp, có được địa điểm chiến thắng đồn Coóc là cả một quá trình đấu tranh bền bỉ đầy sáng tạo của quân và dân Văn Bàn dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, trực tiếp là Huyện ủy Văn Bàn. Chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân là thế mạnh mà quân và dân nơi đây áp dụng và phát huy có hiệu quả, giành thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng giải phóng đất nước.

“Di tích lịch sử địa điểm chiến thắng đồn Coóc” huyện Văn Bàn là một minh chứng của sức mạnh chiến thuật chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích, là hình ảnh sôi động của truyền thống yêu nước, sức mạnh toàn dân bảo vệ nền độc lập dân tộc được thể hiện tại Văn Bàn.

“Di tích lịch sử địa điểm chiến thắng đồn Coóc” huyện Văn Bàn là di tích gắn liền và là dấu tích đại diện cho lịch sử hình thành, phát triển, lớn mạnh của Đảng bộ huyện Văn Bàn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

3.2. Ý nghĩa khoa học, nghệ thuật chiến tranh nhân dân.

Ngoài những giá trị lịch sử, “Di tích lịch sử địa điểm chiến thắng đồn Coóc” còn mang giá trị khoa học, giá trị trong lịch sử quân sự, nghệ thuật lãnh đạo chiến tranh toàn dân, toàn diện, có sự kết hợp hài hòa giữa bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương đã đóng góp một phần quan trọng vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tiến tới giải phóng toàn tỉnh Lào Cai tháng 11 năm 1950.

Cùng với sự đóng góp của đồng bào, chúng ta phải kể đến lối chiến tranh nhân dân, chiến tranh toàn diện và nghệ thuật chiến tranh. Ngay những năm đầu của cuộc kháng chiến đã làm thất bại những âm mưu xảo quyệt của địch, đó là làm thất bại mưu lược lập đồn tại các cứ điểm quan trọng mang tính chiến lược, uy hiếp không chế đối phương của thực dân Pháp. Ta đã đẩy chúng vào thế bị động, từng phần đánh chiếm các điểm then chốt, bẻ gãy các cuộc tấn công lấn chiếm vùng giải phóng.

Chúng ta rất tự hào về tinh thần xả thân vì nghĩa lớn của đồng bào trong huyện những năm tháng trường kỳ kháng chiến, gian nan khốc liệt... “Di tích lịch sử địa điểm chiến thắng đồn Coóc” là sự ghi nhận một phần đóng góp to lớn của nhân dân Lào Cai nói chung và nhân dân Văn Bàn nói riêng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

3.3. Ý nghĩa về văn hóa xã hội.

Di tích lịch sử “Di tích lịch sử địa điểm chiến thắng đồn Coóc” là trường học để giáo dục truyền thống về lịch sử cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau. Thông qua các tài liệu lịch sử, việc tuyên truyền đối với các thế hệ mai sau về “Di tích lịch sử địa điểm chiến thắng đồn Coóc” là rất cần thiết, tạo cho nhân dân tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng mà Đảng ta lãnh đạo, đúng với đạo lý “Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây” của dân tộc ta.

3.4. Ý nghĩa về phát triển kinh tế du lịch.

Các điểm tuyến du lịch của tỉnh Lào Cai nói chung, huyện Văn Bàn nói riêng được phân bố khá đồng đều và rất thuận lợi cho du khách thăm quan, tìm hiểu về di tích.

Với thế mạnh là di tích nằm ngay trung tâm thị trấn Khánh Yên trung tâm huyện lỵ, nơi tập trung đông dân cư, nên sẽ phát huy tốt những giá trị vốn có của di tích. Đặc biệt “Di tích lịch sử địa điểm chiến thắng đồn Coóc” nằm trong điểm tuyến thăm quan của du khách thập phương. Khách thăm quan đi từ đền Đông Công huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái lên đền Bảo Hà huyện Bảo Yên tỉnh Lào Cai, đền Cô xã Tân An tiếp đến là “Di tích lịch sử địa điểm chiến thắng đồn Coóc”, “Di tích lịch sử khu du kích Gia Lan” và di tích lịch sử - văn hóa đền Ken, như vậy lộ trình thăm quan hợp lý. Văn Bàn đang xúc tiến mở thông tuyến đường qua Nậm Tha đi Châu Quế Thượng huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái hình thành tuyến du lịch Mậu A - Đền Đông Công - Đền Nhược xã Châu Quế Hạ huyện Văn Yên - khu du lịch sinh thái và các tầng bậc thủy điện xã Nậm Tha - Đền Chiềng Ken - Du lịch sinh thái xã Liêm Phú - Di tích lịch sử khu du kích Gia Lan - Di tích lịch sử địa điểm chiến thắng đồn Coóc - xã Tân Thượng - Đền thờ Mẫu Thượng Ngàn xã Tân An kết nối du lịch theo tuyến cao tốc Lào Cai - Nội Bài. Giao thông đi lại cũng rất thuận lợi, cùng với đó các xã tại Văn Bàn còn là nơi lưu giữ bảo tồn và phát huy được bản sắc văn hóa của cộng đồng các dân tộc. Do vậy càng phát huy được tiềm năng kinh tế du lịch của địa phương.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp của tỉnh Lào Cai có nhiều địa điểm ghi dấu ấn chiến thắng thực dân Pháp. Từ các cứ liệu trên chúng ta càng chứng tỏ đồn Coóc là một địa điểm đồn bốt điển hình, sở chỉ huy của thực dân Pháp. Địa điểm chiến thắng đồn Coóc đồng nghĩa với chiến thắng thực dân Pháp tại Văn Bàn. “Di tích lịch sử địa điểm chiến thắng đồn Coóc” là dấu tích làm mất khả năng chỉ huy, buộc thất thủ, phải rút quân của thực dân Pháp, giải phóng Văn Bàn.

Đồn Coóc là đồn bốt chủ chốt của thực dân Pháp khi chiếm đóng Văn Bàn. “Di tích lịch sử địa điểm chiến thắng đồn Coóc” tại thị trấn Khánh Yên huyện Văn Bàn là một trong những nơi ghi dấu ấn lịch sử chiến thắng trong công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta tại huyện Văn Bàn. Qua khảo sát, nghiên cứu cho thấy, đồn Coóc là một thiết chế quân sự quan trọng của thực dân Pháp, nhưng đã thất thủ bởi sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và tinh thần yêu nước của quân và dân tỉnh Lào Cai và tỉnh Yên Bái nói chung và huyện Văn Bàn nói riêng. Từ các cứ liệu lịch sử đã được công bố và nguồn tư liệu từ các nhân chứng sống từng tham gia, chứng kiến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp diễn ra tại đây, cùng các di chỉ sau khi được khai quật đối chiếu với các quy định của Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 xếp hạng di tích lịch sử-văn hóa cấp tỉnh “Di tích lịch sử địa điểm chiến thắng đồn Coóc”.

Tạ Minh Khuê - Trưởng phòng VH&TT

Chú thích.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp huyện Văn Bàn bao gồm các xã: xã Minh Lương Mèo (Nậm Xé ngày nay), xã Minh Lương, xã Minh Lương Mán (Nậm Xây ngày nay), xã Dương Quỳ Mèo (Nậm Chày ngày nay), xã Dương Quỳ Mán

(Dân Thành và một số bản của Thẩm Dương hiện nay), xã Dương Quý (xã Dương Quý và một số bản thuộc xã Thẩm Dương ngày nay), xã Làng Giàng (gồm Hòa Mạc và Làng Giàng hiện nay), xã Khánh Yên Thượng (Khánh Yên Thượng và thị trấn Khánh Yên hiện nay), xã Khánh Yên Hạ (Khánh Yên Trung và Khánh Yên Hạ hiện nay), xã Chiềng Ken (Chiềng Ken, Liêm Phú hiện nay), xã Chiềng Ken Mán (Nậm Tha hiện nay), xã Võ Lao Mèo (Nậm Mả hiện nay), xã Võ Lao Mán (Nậm Dạng, Sơn Thủy hiện nay), xã Võ Lao Xa Phó (Cam Cọn huyện Bảo Yên hiện nay), xã Võ Lao (Võ Lao và Văn Sơn hiện nay), xã Tân An (Tân An và Tân Thượng hiện nay), xã Bảo Hà, xã Kim Sơn, xã Lăng Thíp, xã Lâm Giang, xã Đông An, xã Châu Quế Thỏ (Châu Quế Hạ hiện nay), xã Châu Quế Sa Phó (Châu Quế Thượng hiện nay), xã Phong Dụ (Phong Dụ Thượng và Phong Dụ Hạ hiện nay).

Xã Tân An (Tân An và Tân Thượng hiện nay), xã Bảo Hà, xã Kim Sơn, xã Lăng Thíp, xã Lâm Giang, xã Đông An, xã Châu Quế Thỏ (Châu Quế Hạ hiện nay), xã Châu Quế Sa Phó (Châu Quế Thượng hiện nay), xã Phong Dụ (Phong Dụ Thượng và Phong Dụ Hạ hiện nay) là 9 xã vùng ngoài của huyện đã có một thời gian ngắn trong cuộc kháng chiến chống Pháp ta tách thành lập huyện Bảo Hà sau đó lại sáp nhập trở lại trước ngày Văn Bàn giải phóng.

Ngày 1/9/1965, Chính phủ ta tách xã Bảo Hà, Kim Sơn, Cam Cọn và 6 xã thuộc huyện Lục Yên thành lập huyện Bảo Yên (Bảo là Bảo Hà - Yên là Lục Yên); tách xã xã Lăng Thíp, xã Lâm Giang, xã Đông An, xã Châu Quế Hạ, xã Châu Quế Thượng, xã Phong Dụ Thượng và xã Phong Dụ Hạ cùng với một số xã huyện Trấn Yên thành lập huyện Văn Yên tỉnh Yên Bái ngày nay (Văn là Văn Bàn, Yên là Trấn Yên).